

Số:/2026/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị,
hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước
trên địa bàn thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành
Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị
định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ Tài chính quy
định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức
các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;*

*Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy
ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành
phố quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo
quốc tế và chi tiếp khách trong nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai; Báo cáo
thẩm tra số/BC-HĐND ngày tháng năm 2026 của Ban Pháp chế
Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân
thành phố tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước
ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước
trên địa bàn thành phố Đồng Nai,*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc; mức
chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam; đối tượng và mức chi tiếp
khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành
phố Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của chính quyền địa phương cấp xã trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

4. Các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến việc tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và tiếp khách trong nước.

Điều 3. Nguồn kinh phí

1. Ngân sách nhà nước.

2. Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các khoản đóng góp, ủng hộ, tài trợ của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

4. Nguồn thu phí được để lại theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí trong trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng để chi cho các nội dung quy định tại Nghị quyết này.

Điều 4. Mức chi tiếp khách nước ngoài và tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế

1. Mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc trên địa bàn thành phố Đồng Nai thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn thành phố Đồng Nai thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này và các quy định của Thông tư số 35/2026/TT-BTC.

3. Đối với các nội dung chi chưa được quy định cụ thể tại Nghị quyết này, thực hiện theo Thông tư số 35/2026/TT-BTC và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Các mức chi quy định tại Nghị quyết này là mức chi tối đa, đã bao gồm thuế, phí dịch vụ (nếu có); việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm chu đáo, tiết kiệm, hiệu quả và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 5. Đối tượng và mức chi tiếp khách trong nước

1. Đối tượng khách trong nước được mời cơm gồm:

a) Khách đến làm việc với cơ quan, đơn vị thuộc thành phố theo chương trình, kế hoạch, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Khách mời là đại diện cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập,

tổ chức, doanh nghiệp và các tổ chức khác có quan hệ công tác trực tiếp với cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố;

c) Thành viên các đoàn công tác, đoàn khảo sát, đoàn kiểm tra, đoàn trao đổi, học tập kinh nghiệm và các đoàn công tác khác đến làm việc với thành phố theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Mức chi mời cơm đối với khách trong nước thực hiện theo Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này

3. Đối với khách quan trọng, trường hợp có chương trình đón tiếp khách quan trọng phục vụ nhiệm vụ chính trị hoặc theo chương trình, kế hoạch, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định mức chi mời cơm phù hợp với tính chất, quy mô, yêu cầu của chương trình đón tiếp nhưng không vượt quá 02 lần mức chi quy định tại khoản 2 Điều này, bảo đảm tự sắp xếp trong phạm vi dự toán được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Khách quan trọng quy định tại khoản này Lãnh đạo Chủ chốt của Đảng, Nhà nước; Lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan, tổ chức ở Trung ương; Lãnh đạo cấp cao ở các địa phương hoặc các trường hợp khác được xác định là khách quan trọng trong chương trình, kế hoạch, đề án hoặc văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

4. Việc mời cơm khách trong nước phải bảo đảm đúng đối tượng, thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tính chất, nội dung của chương trình làm việc, không sử dụng kinh phí đề chiêu đãi, tiếp khách không gắn với việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

5. Cơ quan, đơn vị tổ chức tiếp khách chịu trách nhiệm xác định đối tượng khách, nội dung, tính chất của buổi tiếp và thực hiện thanh toán, quyết toán theo đúng quy định, trong phạm vi dự toán được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đúng quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc tổ chức tiếp khách, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, dự toán được cấp có thẩm quyền giao và hồ sơ, chứng từ hợp pháp, hợp lệ.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026 và thay thế Nghị quyết số 160/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức chi tiếp khách nước ngoài,

chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối với các chương trình, kế hoạch đón tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và tiếp khách trong nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục thanh toán, quyết toán theo nội dung và mức chi tại thời điểm phê duyệt. Trường hợp đã được phê duyệt nhưng chưa triển khai thì thực hiện theo quy định chuyển tiếp của Thông tư số 35/2026/TT-BTC.

3. Khi các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai khóa I, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố, UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND thành phố;
- Đảng ủy, TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng Cổng thông tin điện tử thành phố);
- Công báo điện tử thành phố.
- Lưu: VT, PCTHĐND.

CHỦ TỊCH

Tôn Ngọc Hạnh

PHỤ LỤC I
MỨC CHI TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI VÀO THĂM, LÀM VIỆC
TẠI THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

(Kèm theo Nghị quyết số/2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của HĐND thành phố Đồng Nai)

STT	Nội dung chi	Đối tượng/định mức	Mức chi
1	Chi đón, tiễn tại sân bay		
1.1	Tặng hoa tại sân bay	Trưởng đoàn và Phu nhân/Phu quân đoàn khách hạng đặc biệt	Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt trong Kế hoạch, chương trình, đề án đón tiếp đoàn; thanh toán theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp
		Trưởng đoàn khách hạng A, B	Tối đa 1.000.000 đồng/người
1.2	Thuê phòng chờ tại sân bay	Khách hạng đặc biệt, A, B	Theo giá thực tế, hóa đơn hợp pháp
2	Thuê chỗ ở (đã bao gồm ăn sáng)		
2.1	Khách hạng đặc biệt		Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt trong Kế hoạch, chương trình, đề án đón tiếp đoàn
2.2	Khách hạng A	Trưởng đoàn	9.400.000 đồng/người/ngày
		Phó đoàn	7.700.000 đồng/người/ngày
		Đoàn viên	6.000.000 đồng/người/ngày
2.3	Khách hạng B	Trưởng, Phó đoàn	7.700.000 đồng/người/ngày
		Đoàn viên	4.800.000 đồng/người/ngày
2.4	Khách hạng C	Trưởng đoàn	4.300.000 đồng/người/ngày
		Đoàn viên	3.000.000 đồng/người/ngày
2.5	Khách mời quốc tế khác		1.600.000 đồng/người/ngày
3	Tiêu chuẩn ăn hàng ngày (bao gồm 2 bữa trưa, tối)		

3.1	Khách hạng đặc biệt		Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt trong Kế hoạch, chương trình, đề án đón tiếp đoàn
3.2	Khách hạng A		3.000.000 đồng/người/ngày
3.3	Khách hạng B		2.000.000 đồng/người/ngày
3.4	Khách hạng C		1.600.000 đồng/người/ngày
3.5	Khách mời quốc tế khác		1.200.000 đồng/người/ngày
4	Tổ chức tiệc chiêu đãi Đoàn	Đối với khách hạng A,B,C: mỗi đoàn được tổ chức chiêu đãi 01 lần; Đối với khách mời quốc tế khác, Lãnh đạo UBND thành phố quyết định việc tổ chức tiệc chiêu đãi trong Kế hoạch, chương trình/đề án đón tiếp Đoàn	Mức chi chiêu đãi không vượt mức tiền ăn một ngày của khách theo quy định
5	Bố trí ăn tập trung cho lực lượng phục vụ Đoàn	Bảo vệ, lái xe (trừ lái xe thuê), lễ tân, cảnh vệ, CSGT dẫn đoàn đối với đoàn đặc biệt và đoàn khách hạng A	Tối đa 500.000 đồng/người/ngày, đã gồm đồ uống
6	Tiêu chuẩn tiếp xã giao và các buổi làm việc		
6.1	Khách hạng đặc biệt		Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt trong Kế hoạch, chương trình, đề án đón tiếp đoàn
6.2	Khách hạng A		300.000 đồng/người/buổi (nửa ngày)
6.3	Khách hạng B		160.000 đồng/người/buổi (nửa ngày)
6.4	Khách hạng C và Khách		120.000 đồng/người/buổi (nửa

	mời quốc tế khác		ngày)
7	Chi dịch thuật		
7.1	Biên dịch	Biên dịch một trong 6 ngôn ngữ chính thức của Liên Hiệp Quốc sang Tiếng Việt (tiếng Ả rập, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha)	300.000 đồng/trang 350 từ
		Biên dịch Tiếng Việt sang một trong 6 ngôn ngữ chính thức Liên Hiệp Quốc	360.000 đồng/trang 350 từ
		Đối với ngôn ngữ ngoài 6 ngôn ngữ chính thức	Được tăng tối đa 30% so với mức tương ứng
7.2	Dịch nói	Dịch nối tiếp	750.000 đồng/giờ/người
		Dịch song song (cabin)	1.500.000 đồng/giờ/người
		Trường hợp đặc biệt tổ chức các Hội nghị có quy mô lớn hoặc các hội nghị song phương, đàm phán ký kết hiệp định, công ước, hội nghị chuyên ngành, đón tiếp đoàn khách đặc biệt, khách hạng A cần phải thuê phiên dịch có trình độ dịch cao hơn quy định để đảm bảo chất lượng hội nghị	Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt trong Kế hoạch, chương trình, đề án đón tiếp đoàn
7.3	Trường hợp các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ của cơ quan, đơn vị để tham gia công tác biên, phiên dịch		Được thanh toán tối đa bằng 50% mức chi biên dịch, phiên dịch tương ứng
8	Chi văn hóa, văn nghệ và Tặng phẩm		
8.1	Chi Văn hóa, văn nghệ		

8.1.1	Khách hạng đặc biệt		Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt trong Kế hoạch, chương trình, đề án đón tiếp đoàn
8.1.2	Khách hạng A,B,C		Mỗi đoàn được mời xem biểu diễn nghệ thuật 01 lần theo giá về tại rạp hoặc theo hợp đồng biểu diễn
8.2	Chi tặng phẩm		
8.2.1	Khách hạng đặc biệt		Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt trong Kế hoạch, chương trình, đề án đón tiếp đoàn
8.2.2	Khách hạng A	Trưởng đoàn	2.600.000 đồng/người
		Trường hợp có Phụ nhân/Phụ quân của Trưởng đoàn	2.600.000 đồng/người
		Thành viên chính thức, quan chức tùy tùng (trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại, Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt trong Kế hoạch, chương trình, đề án đón tiếp đoàn)	1.000.000 đồng/người
8.2.3	Khách hạng B	Trưởng đoàn	1.800.000 đồng/người
		Trường hợp có Phụ nhân/Phụ quân của Trưởng đoàn	1.800.000 đồng/người
		Thành viên chính thức, quan chức tùy tùng (trường hợp đặc biệt theo yêu cầu đối ngoại, Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt trong Kế hoạch, chương trình, đề án đón tiếp đoàn)	1.000.000 đồng/người
8.2.4	Khách hạng C và khách	Trường hợp đặc biệt theo yêu	1.000.000 đồng/người

	mời quốc tế khác	cầu đối ngoại, Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt trong Kế hoạch, chương trình, đề án đón tiếp đoàn	
9	Chế độ tiếp các Đại sứ, Trưởng đại diện tổ chức quốc tế kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam		
9.1	Tổ chức mời cơm thân mật (bao gồm cả đại diện phía Việt Nam)		2.000.000 đồng/người, đã gồm đồ uống
9.2	Tặng phẩm cho Đại sứ, Trưởng đại diện tổ chức quốc tế		1.800.000 đồng/người/suất

Ghi chú:

1. Về cấp hạng khách Quốc tế được thực hiện theo Phụ lục tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC
2. Tiêu chuẩn xe ô tô, chi đưa khách đi địa phương/cơ sở, tham quan, trách nhiệm chi khi đoàn làm việc với nhiều cơ quan, đơn vị và các nội dung khác thực hiện theo Thông tư số 35/2026/TT-BTC và văn bản pháp luật có liên quan.

PHỤ LỤC II
MỨC CHI TỔ CHỨC HỘI NGHỊ, HỘI THẢO QUỐC TẾ TỔ CHỨC TẠI
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

*(Kèm theo Nghị quyết số/2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của
HĐND thành phố Đồng Nai)*

1. Hội nghị, hội thảo quốc tế do phía Việt Nam đài thọ toàn bộ chi phí: đại biểu quốc tế được áp dụng các mức chi tiếp khách nước ngoài quy định tại Phụ lục I; chi giải khát giữa giờ áp dụng mức 300.000 đồng/người/buổi đối với khách hạng A, 160.000 đồng đối với hạng B và 120.000 đồng đối với hạng C, khách quốc tế khác.

2. Cán bộ phía Việt Nam tham gia phục vụ hội nghị quốc tế: chi phòng nghỉ, đi lại, phụ cấp lưu trú thực hiện theo chế độ công tác phí và quy chế chi tiêu nội bộ; trường hợp cần thiết bố trí ăn tập trung cho lực lượng phục vụ được chi tối đa 500.000 đồng/người/ngày, đã gồm đồ uống; tiền bồi dưỡng phục vụ hội nghị từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng/ngày/người theo danh sách và kế hoạch, đề án được phê duyệt.

3. Chi dịch thuật thực hiện theo Phụ lục I. Các khoản chi về giấy bút, văn phòng phẩm, in ấn, tuyên truyền, trang trí, thuê hội trường/phòng họp, thiết bị, cờ, phù hiệu, bảo vệ, y tế và các khoản cần thiết khác thực hiện trên cơ sở thực tế, hóa đơn chứng từ hợp pháp, hợp lệ và trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

4. Hội nghị, hội thảo quốc tế do phía Việt Nam và phía nước ngoài phối hợp tổ chức: khi lập dự toán phải xác định rõ nội dung thuộc trách nhiệm của từng bên để tránh chi trùng; phần thuộc trách nhiệm của phía Việt Nam thực hiện theo Nghị quyết này.

5. Hội nghị quốc tế tổ chức theo hình thức luân phiên giữa các nước và do lãnh đạo Đảng, Nhà nước chủ trì: thực hiện theo Chương IV Thông tư số 35/2026/TT-BTC và quyết định của cấp có thẩm quyền; Nghị quyết này không quy định lại các mức chi đặc thù đã được Trung ương quyết định.

6. Hội nghị quốc tế do phía nước ngoài đài thọ toàn bộ chi phí: không sử dụng kinh phí ngân sách theo Nghị quyết này để thanh toán các chi phí của hội nghị, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

PHỤ LỤC III
MỨC CHI TIẾP KHÁCH TRONG NƯỚC

*(Kèm theo Nghị quyết số/2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026
của HĐND thành phố Đồng Nai)*

STT	Nội dung	Mức chi
1	Chi giải khát	60.000 đồng/người/buổi (nửa ngày)
2	Chi mời cơm	600.000 đồng/suất, đã gồm đồ uống
3	Chi mời cơm đối với khách quan trọng	Tối đa 1.200.000 đồng/suất, do Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định trong phạm vi dự toán

Việc tiếp khách trong nước phải bảo đảm tiết kiệm, không phô trương; thành phần tham dự chỉ gồm những người trực tiếp liên quan; không sử dụng kinh phí quy định tại Nghị quyết này để mua quà tặng cho đoàn khách trong nước. Các khoản chi phải được công khai, minh bạch, đúng đối tượng, tiêu chuẩn, định mức và quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.